

Số: 08/2025/QĐST - DS

Càng Long, ngày 14 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2024/TLST - DS, ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Ngọc N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Bà Phạm Thị D với bà Lê Ngọc N tự nguyện thỏa thuận là bà N có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền nợ hụi đã đóng choàng 03 lần từ lần khai thứ 10 ngày 15/4/2024a1 đến ngày 15/6/2024a1 là 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*), nợ của dây hụi tháng 2.000.000đồng khai ngày 15/8/2023a1, gồm 19 phần. Dây hụi này còn 07 lần khai (tức đến ngày 15/02/2025a1) mãn hụi.

Bà Phạm Thị D thống nhất nhận số tiền này.

- **Về thời gian trả:** Bà Phạm Thị D với bà Lê Ngọc N tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:** Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Lê Ngọc N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này, do đó bà Phạm Thị D không phải chịu án phí.

Đối với số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004732 ngày 24 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu sẽ được hoàn trả lại cho bà D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh